Bài 1) Đọc bài dưới đây và trả lời từ câu hỏi 1 đến câu hỏi 8

(1) Bạn tôi tên là Dareth. Chúng tôi quen biết và chơi thân với nhau khi là lưu học sinh học tiếng Việt ở trường Hữu Nghị 80. Tốt nghiệp đại học Ngoại Giao Hà Nội, Dareth làm việc ở đại sứ quán Campuchia tại Việt Nam. Cậu ấy đã kết hôn với cô gái người Hà Nội tên là Hoa. Vợ chồng Dareth đã có hai con gái, một bé lớn 8 tuổi, con gái nhỏ 4 tuổi. Cậu ấy đã sống và làm việc ở Hà Nội hơn 10 năm. Dareth bảo: Bây giờ Hà Nội là quê hương thứ hai của vợ chồng cậu ấy. Cả gia đình Dareth rất yêu mến Việt Nam. Họ nói tiếng Việt rất giỏi. **(2)** Tuần trước, Dareth gửi thư cho tôi. Trong thư, cậu ấy kể rất nhiều về Hà Nội. Ngày học ở Việt Nam, tôi cũng biết Hà Nội là thủ đô của Việt Nam từ năm 1010. Năm 2010, Hà Nội đã tròn 1000 tuổi. Lúc đầu, Hà Nội được đặt tên là Thăng Long. Thăng Long có nghĩa là rồng bay lên. Tên gọi Hà Nội có từ 1831. Giữa thành phố có một cái hồ tên là hồ Hoàn Kiếm. Hồ này nhỏ, nhưng rất đẹp. Hà Nội đã thay đổi rất nhiều so với 10 năm trước khi tôi còn học đại học. Tôi cũng thường giới thiệu với bạn bè của mình về thủ đô Hà Nội. Thời gian tốt nhất để đến Hà Nội là mùa thu. Mùa thu Hà Nội dài gần ba tháng, bắt đầu từ đầu tháng 9 đến cuối	Câu 1. Vợ Dareth là người nước nào? A. Cô ấy là người Campuchia. B. Cô ấy là người Hoa. C. Cô ấy là người nước Hà Nội. D. Cô ấy là người Việt Nam. Câu 2. Vợ chồng Dareth có mấy con? A. Họ có bốn con. B. Họ có hai con. C. Họ có ba con. D. Họ có một con. Câu 3. Theo đoạn (2), Hà Nội là thủ đô của Việt Nam từ bao giờ? A. Từ 1010 năm. B. Từ năm 1010. C. Từ năm 2010. D. Từ năm 1831. Câu 4. Từ đầu tháng 9 cho đến cuối tháng 11 là mùa gì ở Hà Nội? A. Mùa xuân. B. Mùa hè. C. Mùa thu. D. Mùa đông. Câu 5. Đoạn (3) cho biết, khi ở Hà Nội, bạn có thể đi lại bằng mấy loại xe? A. Sáu loại.

LIVEWORKSHEETS

tháng 11. Lúc này trời mát mẻ, khô ráo, đôi khi có những cơn mưa nhẹ, không còn nắng nóng. Bạn có thể đến sân bay quốc tế Nội Bài với nhiều hãng hàng không quốc tế và hãng Vietnam Airlines. Nếu bay trong Việt Nam, bạn có thể bay với hãng hàng không Air Mekong, Jetstar và Vietjet Air với giá rẻ hấp dẫn. **(3)** Trong thành phố, bạn có thể đi lại bằng xe bus, tắc-xi, xe máy, ô tô hoặc có thể đi xích lô, ô tô điện, giá rất rẻ. Bạn cũng có thể đến khu phố cổ Hà Nội thuê xe đạp hoặc xe máy để đi. Xe đạp hoặc xe máy thuê để đi trong thành phố rất tiện và rẻ. Hà Nội có đường sắt đi các tỉnh phía Bắc và toàn quốc. Đây cũng là phương tiện ưa thích của du lịch nước ngoài khi ở Hà Nội dài ngày. **(4)** Khách sạn tại Hà Nội giá cao nhất trên 200 USD một đêm, giá thấp nhất là 15 USD một đêm. Nhà trọ bình dân giá khoảng 80.000 - 120.000 VND một đêm. Bạn muốn tìm một khách sạn bình dân thì nên tìm ở khu phố cổ. Muốn có phòng trong dịp lễ Giáng sinh, năm mới hoặc Tết âm lịch, bạn nên đặt trước từ 2 đến 3 tháng. Bạn có thể trực tiếp đặt phòng tại các khách sạn rất dễ dàng, nhưng đặt qua các công ty du lịch sẽ rẻ hơn nhiều.	B. Bảy loại. C. Tám loại. D. Chín loại. Câu 6. Theo đoạn (3), ở Hà Nội, bạn có thể thuê xe đạp hoặc xe máy ở đâu? A. Ở các thành phố. B. Ở một phố cổ. C. Ở khu phố cổ. D. Ở thành phố cổ. Câu 7. Theo đoạn (4), ở khu phố cổ Hà Nội, bạn có thể tìm được loại khách sạn nào? A. Khách sạn rẻ tiền. B. Khách sạn đắt tiền. C. Khách sạn cao cấp. D. Khách sạn bình dân. Câu 8. Khi nào bạn nên đặt phòng khách sạn trước từ 2 đến 3 tháng? A. Khi muốn có phòng trong dịp sinh nhật. B. Khi muốn có phòng trong dịp gặp mặt. C. Khi muốn có phòng trong dịp Giáng sinh, năm mới hoặc Tết âm lịch. D. Khi muốn có phòng trong dịp hội họp.

LIVEWORKSHEETS

Bài 2. Đọc bài dưới đây và trả lời từ câu hỏi 9 đến câu hỏi 16

Theo Tổ chức Y tế Thế giới (WHO), bệnh trầm cảm là nguyên nhân cướp đi từng bình sinh mạng của 850.000 người mỗi năm. Ước tính năm 2020, trầm cảm xếp thứ 2 trong số những căn bệnh phổ biến toàn cầu (sau bệnh tim mạch) với 121 triệu người mắc nhưng chỉ khoảng 25% trong số đó được điều trị kịp thời và đúng phương pháp. Bệnh trầm cảm được chia thành 3 mức độ: trầm cảm nhẹ, trầm cảm vừa, trầm cảm nặng. Trong đó trầm cảm nặng là giai đoạn khó chữa và nguy hiểm nhất, bệnh nhân có thể có ý định tự sát hoặc hành động tự sát. Bệnh trầm cảm là nguyên nhân của hơn 50% trường hợp tự sát. Theo các thống kê, tuy nam giới ít bị trầm cảm hơn, nhưng khi rơi vào trầm cảm, xu hướng tự sát lại cao hơn. Những bệnh nhân trầm cảm nguy cơ tự sát cao đa số ở hai nhóm chính: Nam giới, trên 50 tuổi, sống ở nông thôn. Nữ giới, trẻ tuổi, sống ở thành thị. Theo thống kê tại Việt Nam, số người tự tử hàng năm lên tới 36.000–40.000 người, cao gấp 3–4 lần số ca tử vong do tai nạn	Câu 9. Trung bình mỗi năm, trên thế giới có bao nhiêu người chết vì bệnh trầm cảm? A. 850.000 người B. 121 triệu người C. 36.000 người D. 40.000 người Câu 10. Bệnh nhân trầm cảm ở mức độ nào dễ có ý định tự tử nhất? A. Trầm cảm nhẹ B. Trầm cảm vừa C. Trầm cảm nặng D. Nguy cơ mắc bệnh trầm cảm Câu 11. Từ nào dưới đây đồng nghĩa với từ "tự sát"? A. Tử vong B. Tự tử C. Chết D. Mệt mỏi Câu 12. Cụm từ "căn bệnh này" ở đoạn 3 nói đến bệnh gì? A. Tim mạch B. Nghiện rượu C. Động kinh D. Trầm cảm

LIVEWORKSHEETS

giao thông. Trầm cảm chịu trách nhiệm cho 75% các vụ tự tử kể trên, còn lại 22% là do nghiện rượu, ma túy, cờ bạc và chỉ có 3% do tâm thần phân liệt, động kinh. Tổ chức Y tế Thế giới lưu ý ba nhóm người thường tự tử do trầm cảm là nhóm vị thành niên và thanh niên; phụ nữ trong độ tuổi sinh sản (đặc biệt là sau khi sinh con) và người cao tuổi (trên 60 tuổi).

Mặc dù số người mắc bệnh trầm cảm ngày càng tăng, tuy nhiên trên thực tế có tới 80% người mắc căn bệnh này không được phát hiện. Điều đó có nghĩa là trong 10 người mắc trầm cảm thì chỉ có 2 người được phát hiện và điều trị. Ngoài những lý do về mặt nhận thức, tâm lý sợ bị kì thị thì một nguyên nhân quan trọng không kém khiến cho bệnh trầm cảm không được phát hiện sớm đó là những triệu chứng bệnh rất dễ nhầm lẫn vào các bệnh lý khác.

Ở giai đoạn đầu, trầm cảm thường khó phát hiện, dễ bị bỏ sót do triệu chứng. Bệnh nhân thường có những biểu hiện toàn thân như: đau ngực, mệt mỏi, chóng mặt, nhức đầu, mất ngủ,… Điều này khiến cho bệnh nhân rất khó sở vì đi thăm khám nhiều

Câu 13. Theo bài đọc, những người nào dễ mắc bệnh trầm cảm nhất?

A. Người nghiện rượu, nghiện ma túy, cờ bạc.

B. Người chịu áp lực công việc cao, vấp ngã trong sự nghiệp, đổ vỡ hôn nhân.

C. Người mắc các bệnh lý như tim mạch, tâm thần phân liệt.

D. Phụ nữ trong độ tuổi sinh sản.

Câu 14. Để điều trị trầm cảm, người bệnh không nên làm gì?

A. Tuân thủ đúng phác đồ điều trị của bác sĩ.

B. Có lối sống lành mạnh, suy nghĩ tích cực.

C. Làm việc càng nhiều càng tốt để quên đi thực tế là mình đang mắc bệnh.

D. Luyện tập thể dục thể thao hằng ngày.

Câu 15. Trong các thông tin sau, thông tin nào sai?

A. Bệnh nhân mắc bệnh trầm cảm nặng dễ có ý định hoặc hành vi tự sát.

B. Nhiều người mắc bệnh trầm cảm chưa được điều trị kịp thời và đúng phương pháp.

C. Bệnh trầm cảm dễ phát hiện ở giai đoạn đầu vì nó có những triệu chứng rõ ràng.

D. Bệnh nhân trầm cảm rất cần sự quan tâm, giúp đỡ từ gia đình.

LIVEWORKSHEETS

chuyên khoa khác nhau mà không tìm được nguyên nhân gây bệnh cụ thể. Theo thống kê có tới 88% bệnh nhân có biểu hiện rối loạn tâm thần thăm khám ở cơ sở khám chữa bệnh ban đầu thay vì chuyên khoa tâm thần. Nguyên nhân dẫn tới trầm cảm chủ yếu do cú sốc tinh thần, áp lực công việc, học hành, vấp ngã trong sự nghiệp, đổ vỡ hôn nhân, phụ nữ sau sinh… hoặc có thể là hậu quả của tình trạng mất ngủ, mệt mỏi, căng thẳng kéo dài hoặc những khó khăn về tài chính.	Câu 16. Chủ đề chính của bài viết là gì? A. Bệnh trầm cảm: hậu quả, nguyên nhân và biện pháp chữa trị. B. Các đối tượng dễ mắc bệnh trầm cảm. C. Mối quan hệ giữa mất ngủ và trầm cảm. D. Các mức độ của bệnh trầm cảm.

Bài 3) Đọc bài dưới đây và trả lời từ câu hỏi 17 đến câu hỏi 24

(1) Trong những năm gần đây, vấn đề môi trường và khí hậu đã trở thành mối quan tâm lớn của toàn thế giới. Nhiệt độ Trái Đất ngày càng tăng, băng ở Bắc Cực và Nam Cực tan nhanh hơn và nhiều hiện tượng thời tiết cực đoan như bão, lũ lụt và hạn hán xảy ra thường xuyên. Những thay đổi này cho thấy môi trường tự nhiên đang bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi các hoạt động của con người.	**Câu 17. Chủ đề chính của đoạn văn là gì?** A. Sự phát triển của công nghệ hiện đại B. Tầm quan trọng của việc bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu C. Các loại thiên tai trên thế giới D. Lợi ích của việc trồng cây xanh **Câu 18. Theo đoạn (1), dấu hiệu nào cho thấy khí hậu đang thay đổi?** A. Nhiệt độ Trái Đất giảm xuống B. Băng ở hai cực tan nhanh hơn

LIVEWORKSHEETS

(2) Một trong những nguyên nhân chính dẫn đến biến đổi khí hậu là lượng khí thải từ các nhà máy, phương tiện giao thông và việc sử dụng nhiên liệu hóa thạch. Ngoài ra, nạn chặt phá rừng cũng làm giảm khả năng hấp thụ khí carbon dioxide của Trái Đất. Khi rừng bị tàn phá, hệ sinh thái tự nhiên bị mất cân bằng và nhiều loài động thực vật có nguy cơ tuyệt chủng. **(3)** Bên cạnh đó, ô nhiễm môi trường đang trở thành vấn đề đáng lo ngại. Rác thải nhựa xuất hiện ở khắp nơi, từ thành phố đến đại dương. Các con sông và nguồn nước cũng bị ô nhiễm do chất thải sinh hoạt và công nghiệp. Điều này không chỉ ảnh hưởng đến thiên nhiên mà còn đe dọa trực tiếp đến sức khỏe của con người. **(4)** Tuy nhiên, nhiều quốc gia và tổ chức trên thế giới đang nỗ lực tìm ra các giải pháp để bảo vệ môi trường. Việc sử dụng năng lượng tái tạo như năng lượng mặt trời, gió và nước đang	C. Ít xảy ra bão và lũ lụt D. Mực nước biển giảm **Câu 19. Theo đoạn (2), nguyên nhân nào sau đây góp phần gây ra biến đổi khí hậu?** A. Trồng nhiều cây xanh B. Sử dụng năng lượng tái tạo C. Khí thải từ nhà máy và phương tiện giao thông D. Giảm sử dụng nhiên liệu hóa thạch **Câu 20. Theo đoạn (3), tác hại thường xuất hiện ở đâu?** A. Chỉ ở các thành phố lớn B. Chỉ ở vùng nông thôn C. Từ thành phố đến đại dương D. Chỉ ở các khu công nghiệp **Câu 21. Theo đoạn văn, giải pháp nào được nhắc đến để giảm tác động của hiệu ứng nhà kính?** A. Sử dụng năng lượng tái tạo B. Tăng khai thác than đá C. Mở rộng nhà máy công nghiệp D. Tăng sử dụng túi ni-lông **Câu 22. Theo đoạn (5), mỗi cá nhân có thể làm gì để bảo vệ môi trường?** A. Chặt thêm cây để xây nhà B. Tiết kiệm điện nước và trồng cây xanh C. Sử dụng nhiều túi ni-lông hơn D. Xả rác ra sông hồ

LIVEWORKSHEETS

được khuyến khích nhằm giảm lượng khí thải gây hiệu ứng nhà kính. **(5)** Bên cạnh đó, mỗi cá nhân cũng có thể góp phần bảo vệ môi trường thông qua những hành động nhỏ trong cuộc sống hằng ngày. Ví dụ như tiết kiệm điện nước, hạn chế sử dụng túi ni-lông, phân loại rác thải và trồng thêm cây xanh. Dưới đây là phần văn bản mình đọc được từ ảnh (một số chỗ đầu đoạn bị mờ nên không thể nhận diện hoàn toàn)	**Câu 23. Điều nào sau đây không được đề cập trong đoạn văn?** A. Ô nhiễm môi trường B. Biến đổi khí hậu C. Du lịch sinh thái D. Năng lượng tái tạo **Câu 24. Thông điệp chính của đoạn văn là gì?** A. Môi trường đang bị ô nhiễm nhưng không thể thay đổi B. Chỉ các quốc gia lớn mới có trách nhiệm bảo vệ môi trường C. Bảo vệ môi trường là trách nhiệm chung của toàn nhân loại D. Chỉ cần trồng nhiều cây là đủ

Bài 4) Đọc bài dưới đây và trả lời từ câu hỏi 25 đến câu hỏi 32

Tết là dịp lễ quan trọng của các quốc gia Đông Nam Á. Ở mỗi nước, Tết có những tên gọi và phong tục khác nhau nhưng đều mang ý nghĩa chào đón năm mới, cầu mong may mắn và hạnh phúc cho mọi người. Đây cũng là thời điểm mọi người tạm gác công việc thường ngày để đoàn tụ với gia đình và tham gia các hoạt động văn hóa truyền thống.	**Câu 25. Theo bài đọc, trước Tết người Việt thường làm gì?** **A.** Đi du lịch nước ngoài B. Dọn dẹp và trang trí nhà cửa C. Đi làm binh thường D. Không chuẩn bị gì cho Tết **Câu 26. Món ăn truyền thống nào được nhắc đến trong bài?** A. Phở và bún bò

LIVEWORKSHEETS

Ở Việt Nam, Tết được gọi là Tết Nguyên Đán, thường diễn ra vào cuối tháng Một hoặc đầu tháng Hai theo lịch âm. Đây là dịp lễ quan trọng nhất trong năm. Trước Tết, các gia đình thường dọn dẹp và trang trí nhà cửa bằng hoa đào, hoa mai hoặc cây quất. Mọi người chuẩn bị nhiều món ăn truyền thống như bánh chưng, bánh tét và thịt kho trứng. Trong những ngày đầu năm, mọi người thường đi chúc Tết họ hàng, bạn bè và nhận lì xì như lời chúc may mắn cho năm mới. Trẻ em đặc biệt mong chờ dịp này vì được mặc quần áo mới và nhận nhiều lời chúc tốt đẹp từ người lớn. Ở Lào, Tết được gọi là Bunpimay và thường diễn ra vào tháng Tư. Đây là lễ hội té nước nổi tiếng. Người dân tin rằng nước sẽ rửa sạch những điều không may của năm cũ và mang lại may mắn cho năm mới. Trong dịp này, mọi người thường đến chùa cầu phúc, buộc chỉ cổ tay để chúc nhau sức khỏe và tham gia nhiều hoạt động văn hóa truyền thống. Ở Campuchia, Tết được gọi là Chol Chnam Thmey, cũng diễn ra vào tháng	B. Bánh mì và cơm tấm C. Bánh chưng và bánh tét D. Bún chả và nem rán **Câu 27. Theo bài đọc, người dân Lào tin rằng việc té nước trong dịp Tết có ý nghĩa gì?** A. Để vui chơi và giải trí B. Để rửa sạch những điều không may của năm cũ và mang lại may mắn cho năm mới C. Để làm mát trong mùa hè D. Để thu hút khách du lịch **Câu 28. Trong dịp Tết ở Campuchia, người dân thường làm gì?** A. Đến chùa cầu bình an B. Chỉ đi làm việc C. Không tổ chức hoạt động nào D. Đi ở nhà ngủ **Câu 29. Theo bài đọc, trẻ em thường mong chờ điều gì trong dịp Tết ở Việt Nam?** A. Được nghỉ học nhiều tháng B. Được mặc quần áo mới và nhận lì xì C. Được đi học thêm D. Được đi làm **Câu 30. Điểm giống nhau của Tết ở ba quốc gia là gì?** A. Đều diễn ra vào cùng một ngày B. Đều có hoạt động té nước

LIVEWORKSHEETS

Tư. Trong dịp này, người dân thường dọn dẹp nhà cửa, chuẩn bị thức ăn và đến chùa để cầu bình an. Nhiều trò chơi dân gian, điệu múa truyền thống và các hoạt động cộng đồng được tổ chức để chào đón năm mới. Mặc dù cách tổ chức có sự khác nhau, Tết ở ba quốc gia đều có điểm chung là đề cao giá trị gia đình, truyền thống văn hóa và mong muốn về một năm mới tốt đẹp. Đây cũng là dịp để mọi người nghỉ ngơi, gặp gỡ người thân và giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc.	C. Đều đề cao giá trị gia đình và mong ước năm mới tốt đẹp D. Đều kéo dài một tuần **Câu 31. Điều nào sau đây không được nhắc đến trong bài?** A. Bánh chưng và bánh tét B. Lễ hội té nước ở Lào C. Trò chơi dân gian ở Campuchia D. Lễ hội Halloween **Câu 32. Chủ đề chính của bài đọc là gì?** A. Các món ăn truyền thống ở Đông Nam Á B. Tết truyền thống ở Việt Nam, Lào và Campuchia C. Các hoạt động du lịch ở châu Á D. Phong tục cưới hỏi ở Đông Nam Á

Bài 5. Đọc bài dưới đây và trả lời từ câu hỏi 33 đến câu hỏi 40

Văn hóa đóng vai trò quan trọng trong đời sống xã hội của mỗi quốc gia. Văn hóa không chỉ bao gồm các phong tục, tập quán hay lễ hội truyền thống mà còn thể hiện cách suy nghĩ, lối sống và cách ứng xử của con người trong cộng đồng. Mỗi dân tộc đều có những giá trị văn hóa riêng, góp phần	**Câu 33. Theo bài đọc, văn hóa bao gồm những yếu tố nào?** A. Chỉ các lễ hội truyền thống B. Phong tục, tập quán và cách ứng xử của con người C. Chỉ nghệ thuật và âm nhạc D. Chỉ các hoạt động giải trí **Câu 34. Theo bài đọc, các hoạt động văn hóa giúp ích điều gì cho xã hội?** A. Làm tăng số lượng dân cư

LIVEWORKSHEETS

tạo nên bản sắc và sự đa dạng của thế giới. Trong xã hội hiện đại, văn hóa vẫn giữ vai trò quan trọng trong việc gắn kết con người. Những hoạt động văn hóa như lễ hội, nghệ thuật, âm nhạc hay các sự kiện cộng đồng giúp mọi người có cơ hội gặp gỡ, giao lưu và hiểu nhau hơn. Nhờ đó, tinh thần đoàn kết và sự tôn trọng lẫn nhau trong xã hội được củng cố. Bên cạnh đó, văn hóa còn có ảnh hưởng lớn đến sự phát triển của xã hội. Khi con người tôn trọng các giá trị văn hóa tích cực như trung thực, trách nhiệm và tinh thần hợp tác, xã hội sẽ trở nên ổn định và phát triển bền vững hơn. Giáo dục và gia đình cũng đóng vai trò quan trọng trong việc truyền dạy các giá trị văn hóa cho thế hệ trẻ. Tuy nhiên, trong thời đại toàn cầu hóa, nhiều giá trị văn hóa truyền thống đang đứng trước nguy cơ bị mai một. Sự phát triển nhanh chóng của công nghệ và sự giao lưu giữa các nền	B. Giúp con người gặp gỡ và hiểu nhau hơn C. Giảm sự giao lưu giữa mọi người D. Làm cho xã hội ít thay đổi **Câu 35. Theo bài đọc, yếu tố nào có vai trò quan trọng trong việc truyền dạy giá trị văn hóa cho thế hệ trẻ?** A. Gia đình và giáo dục B. Chỉ các công ty C. Chỉ các tổ chức quốc tế D. Chỉ truyền hình **Câu 36. Giá trị nào sau đây được xem là giá trị văn hóa tích cực theo bài đọc?** A. Trung thực và trách nhiệm B. Lười biếng C. Ích kỷ D. Thiếu hợp tác **Câu 37. Theo bài đọc, điều gì có thể làm cho một số giá trị văn hóa truyền thống bị mai một?** A. Sự phát triển của nông nghiệp B. Sự phát triển của công nghệ và toàn cầu hóa C. Việc học tập trong trường D. Các hoạt động gia đình **Câu 38. Theo bài đọc, việc bảo tồn văn hóa là trách nhiệm của ai?** A. Chỉ của chính phủ B. Chỉ của các nhà nghiên cứu

LIVEWORKSHEETS

văn hóa có thể khiến một số phong tục cũ dần bị lãng quên. Vì vậy, việc bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa tốt đẹp là trách nhiệm của mỗi cá nhân và toàn xã hội. Nhìn chung, văn hóa không chỉ phản ánh bản sắc của một dân tộc mà còn góp phần xây dựng một xã hội văn minh, đoàn kết và phát triển. Khi mỗi người biết trân trọng và gìn giữ văn hóa, xã hội sẽ ngày càng trở nên tốt đẹp hơn.	C. Của mỗi cá nhân và toàn xã hội D. Chỉ của giáo viên **Câu 39. Điều nào sau đây không được nhắc đến trong bài?** A. Lễ hội và nghệ thuật B. Gia đình và giáo dục C. Phong tục và tập quán D. Công nghệ sản xuất ô tô **Câu 40. Chủ đề chính của bài đọc là gì?** A. Vai trò của văn hóa trong đời sống xã hội B. Các loại hình nghệ thuật hiện đại C. Sự phát triển của công nghệ D. Hoạt động du lịch văn hóa

LIVEWORKSHEETS